

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt**

Căn cứ Luật đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa
ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí
và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Tài chính;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ
thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và
đường sắt.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

2. Phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa bao gồm:

a) Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng,
máy trưởng.

b) Phí thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa, cấp giấy phép hoạt
động cảng, bến thủy nội địa.

c) Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh cảng
thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

d) Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thủy nội địa; trừ đăng ký, cấp
biển cho phương tiện phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (không sử dụng
vào hoạt động kinh tế).

e) Lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện

thủy nội địa.

3. Lệ phí trong lĩnh vực đường sắt bao gồm:

- a) Lệ phí cấp giấy phép lái tàu.
- b) Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

4. Thông tư này áp dụng đối với: tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí; tổ chức thu phí, lệ phí; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thu, nộp phí, lệ phí.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài khi được cơ quan có thẩm quyền giải quyết các công việc quy định thu phí, lệ phí tại Điều 1 Thông tư này phải nộp phí, lệ phí.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

1. Tổ chức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa bao gồm:

- a) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa trực thuộc;
- b) Các Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng hải (bao gồm cả trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền);
- c) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được phép hoạt động theo quy định của pháp luật;
- d) Các Sở Giao thông vận tải;
- đ) Các Trung tâm sát hạch thuyền viên phương tiện thủy nội địa;
- e) Tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước khác được giao thực hiện các công việc quy định thu phí, lệ phí.

2. Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện thu lệ phí cấp giấy phép lái tàu và giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa được quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mức thu lệ phí trong lĩnh vực đường sắt như sau:

- a) Lệ phí cấp mới, cấp đổi giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/lần cấp;
- b) Lệ phí cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt: 120.000 đồng/lần cấp.

Điều 5. kê khai, nộp phí, lệ phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí